

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 186/2022/HS - ST
Ngày 26 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Lâu Bá Khải - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2022/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn H** - Sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản B, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn Y và bà Cầm Thị K1; Bị cáo chưa có vợ và có 01 con (sinh năm 2017).

Tiền án: Ngày 08/6/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội Buôn bán hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 16/6/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quàng Văn Nội, sinh năm 1976. Trú tại: Bản B, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 16/6/2022 tổ công tác Công an xã K, huyện S, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát ma túy tại bản H3, xã K, S, Sơn La đã phát hiện Quàng Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay phải của H 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 05 viên nén màu hồng (H khai nhận là hồng phiến), tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu JUPITER, có BKS 24K8 - 6436 .

Ngày 17/6/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S, tỉnh Sơn La đã tiến hành lập Hội đồng Bc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả cân tịnh: 05 viên nén hình tròn màu hồng trong gói nilon màu xanh có tổng khối lượng là 0,54 gam. Trích 02 viên có khối lượng 0,21 gam để làm mẫu giám định, ký hiệu H, còn lại 03 viên có tổng khối lượng 0,33 gam làm vật chứng lưu kho, ký hiệu L.

Kết luận giám định số 1062/KL-KTHS ngày 19/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 0,54 gam; loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 16/6/2022, H mang theo số tiền 100.000đ (*Một trăm ngàn đồng*) rồi điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24K8 - 6436 của gia đình đi từ nhà đến đường tuần tra biên giới Việt Nam - Lào để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đường tuần tra biên giới Việt Nam - Lào, thuộc bản B, xã K, thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch đang đi bộ ở ven đường, H hỏi mua được của người đàn ông này 05 viên hồng phiến với số tiền 100.000đ; mua được ma túy H cầm trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi H đi đến địa phận bản H3, xã K, huyện S, Sơn La thì gặp tổ công tác Công an xã K đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKSSM ngày 05 tháng 9 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện S để xét xử Quàng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Quàng Văn H từ 24 – 30 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án số 92/2021/HS - ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 42 – 48 tháng tù và khấu trừ đi thời gian tạm giam của bản án số 92/2021/HS - ST ngày 08/6/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được

đựng trong 01 túi nilon cùng 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon; Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Quảng Văn H, chiếc xe mô tô thu giữ trong vụ án là tài sản của ông, là ông mua lại xe cũ của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội ông không hay biết, chiếc xe đã được CQCSĐT trả lại và ông nhất trí không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 13 giờ 45 phút, ngày 16/6/2022 đối với Quảng Văn H cùng vật chứng bị thu giữ là 05 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1062/KL - KTHS ngày 19/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,54 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 16/6/2022 đã có hành vi mua của một người đàn ông không quen biết 05 viên hồng phiến và tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/6/2022 khi bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,54 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tiền án về tội Buôn bán hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự chưa được xóa án tích lại phạm tội mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án này khi đang trong thời gian thử thách của án treo đối với bản án số 92/2021/HS – ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo và gia đình không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu cùng 01 mảnh nilon là những vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter có BKS 24K8 – 6436 xác định được là tài sản hợp pháp của ông Quảng Văn Nội, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội ông Nội không biết, nên CQCSĐT đã trả lại cho ông Quảng Văn Nội chiếc xe mô tô trên là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Quảng Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy xử phạt bị cáo Quảng Văn H 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự: tổng hợp với hình phạt của bản án số 92/2021/HS – ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La là 18 tháng tù nhưng được khấu trừ 05 tháng tạm giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 43 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã Bc mở và 0,33 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon; Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 080271.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 114/QĐ – VKS ngày 05/9/2022 của VKSND huyện S và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô có BKS 24K8 – 6436 cho ông Quảng Văn Nội.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung